

THÔNG TƯ

Quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nhà đầu tư;

b) Công ty chứng khoán, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

c) Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Sở giao dịch chứng khoán);

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Biên độ dao động giá* là giới hạn dao động giá chứng khoán quy định trong ngày giao dịch được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) so với giá tham chiếu.

2. *Ngắt mạch thị trường* (Circuit breaker) là cơ chế tạm dừng giao dịch tự động trong phiên giao dịch khi giá chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán biến động chạm các ngưỡng xác định trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

3. *Giá tham chiếu* là mức giá do Sở giao dịch chứng khoán xác định và được dùng làm cơ sở để xác định giá cao nhất (giá trần), giá thấp nhất (giá sàn) trong ngày giao dịch.

4. *Phương thức khớp lệnh tập trung* là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán. Phương thức khớp lệnh tập trung bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.

5. *Khớp lệnh định kỳ* là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

6. *Khớp lệnh liên tục* là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán.

7. *Phương thức giao dịch thoả thuận* là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thoả thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; hoặc các bên tham gia giao dịch thoả thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên giao dịch ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch chứng khoán.

8. *Giao dịch trong ngày* là giao dịch mua và bán cùng một mã chứng khoán nhà đầu tư chưa sở hữu với cùng một khối lượng giao dịch, thực hiện trên cùng một tài khoản và trong cùng một ngày giao dịch.

9. *Giao dịch mua bắt buộc* (buy in) là giao dịch mua chứng khoán để bảo đảm có đủ số lượng chứng khoán thanh toán cho các giao dịch thiếu chứng khoán theo quy định pháp luật.

10. *Giao dịch ký quỹ tại công ty chứng khoán* (sau đây gọi là giao dịch ký quỹ) là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác được giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.

11. *Giao dịch bán không có tài sản bảo đảm* (sau đây gọi là giao dịch bán không có bảo đảm) là giao dịch bán chứng khoán đã được vay trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Người bán sau đó có nghĩa vụ mua lại số chứng khoán đó để hoàn trả khoản đã vay.

12. *Chứng khoán chờ về* là chứng khoán mà nhà đầu tư đã mua trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại các ngày giao dịch trước đó và đang trong quá trình hoàn tất chuyển quyền sở hữu.

13. *Giao dịch chứng khoán lô lẻ* là giao dịch có số lượng chứng khoán nhỏ hơn một đơn vị giao dịch.

Điều 3. Tổ chức giao dịch chứng khoán

1. Sở giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh tập trung và phương thức giao dịch thỏa thuận theo nguyên tắc sau:

a) Phương thức khớp lệnh tập trung trên hệ thống giao dịch chứng khoán phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian;

b) Phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch chứng khoán được thực hiện theo nguyên tắc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thống nhất các nội dung giao dịch.

2. Chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này được giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán không bao gồm các trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán. Sở giao dịch chứng khoán được tổ chức các phiên giao dịch mua bắt buộc (buy in) thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán.

3. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành quy chế giao dịch chứng khoán bao gồm các nội dung cơ bản sau: phương thức giao dịch; thời gian giao dịch; cách xác định giá tham chiếu; biên độ dao động giá chứng khoán; cơ chế ngắt mạch thị trường (nếu có); các loại lệnh giao dịch; việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch; việc xác lập giao dịch và loại bỏ giao dịch chứng khoán; việc tạm ngừng giao dịch, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ giao dịch của một mã chứng khoán; việc công bố thông tin về kết quả giao dịch và các nội dung khác có liên quan.

Điều 4. Biên độ dao động giá

1. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam quyết định biên độ dao động giá sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định điều chỉnh biên độ dao động giá và công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Ngắt mạch thị trường

1. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam quyết định cơ chế ngắt mạch thị trường sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Căn cứ điều kiện thực tiễn của thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định áp dụng cơ chế ngắt mạch thị trường hoặc cơ chế ngắt mạch thị trường kết hợp với biên độ dao động giá.

Điều 6. Tài khoản giao dịch chứng khoán

1. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán là thành viên giao dịch để thực hiện giao dịch chứng khoán theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán và tuân thủ các quy định sau:

a) Trong thời gian chưa triển khai hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán và tài khoản lưu ký chứng khoán mà không phải mở tài khoản ký quỹ bù trừ.

b) Sau khi hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm được triển khai thực hiện, nhà đầu tư phải có tài khoản ký quỹ bù trừ tại thành viên bù trừ trước khi thực hiện giao dịch chứng khoán. Trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản ký quỹ bù trừ tại thành viên bù trừ là ngân hàng lưu ký thì nhà đầu tư chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại thành viên giao dịch là thành viên bù trừ hoặc tại thành viên giao dịch không bù trừ có hợp đồng uỷ thác bù trừ, thanh toán với thành viên bù trừ chung là ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư mở tài khoản ký quỹ bù trừ.

2. Nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc tại mỗi công ty chứng khoán nhà đầu tư chỉ được mở 01 tài khoản giao dịch chứng khoán, ngoại trừ các trường hợp quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều này, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Thông tư này.

3. Ứng với mỗi tài khoản giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư chỉ được mở 01 tài khoản ký quỹ bù trừ tại thành viên bù trừ.

4. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc:

a) 01 tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán của chính mình;

b) 02 tài khoản giao dịch chứng khoán để quản lý danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác, trong đó 01 tài khoản để giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác trong nước, 01 tài khoản để giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.

c) Mỗi quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ quản lý được mở 01 tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên của quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán.

5. Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam được mở 02 tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán, trong đó 01 tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện giao dịch cho chính mình và 01 tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài ủy thác.

6. Công ty chứng khoán được mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và là thành viên giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam chỉ được mở 01 tài khoản giao dịch chứng khoán tự doanh tại chính công ty, không được mở bất cứ tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán khác, ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

b) Trường hợp công ty chứng khoán đã hủy bỏ tư cách thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, công ty chứng khoán được mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại 01 công ty chứng khoán khác là thành viên giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam để xử lý số chứng khoán còn lại trên tài khoản tự doanh.

c) Công ty chứng khoán được mở 01 tài khoản giao dịch tạo lập thị trường đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch và 01 tài khoản phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm tại chính công ty để thực hiện giao dịch cho các nghiệp vụ này.

d) Công ty chứng khoán không phải là thành viên lập quỹ hoán đổi danh mục được mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại thành viên lập quỹ hoán đổi danh mục. Tài khoản này được sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục trên thị trường sơ cấp, giao dịch bán trên thị trường thứ cấp đối với chứng khoán cơ cấu và chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục có được từ giao dịch hoán đổi, giao dịch mua chứng khoán cơ cấu và chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục trên thị trường thứ cấp để thực hiện giao dịch hoán đổi, không dùng để thực hiện các giao dịch chứng khoán khác.

đ) Các tài khoản giao dịch chứng khoán khác theo quy định pháp luật liên quan.